

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 71-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ đặc khu Kiên Hải về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 71-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Đảng ủy đặc khu Kiên Hải về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Nhằm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng thực hiện, đảm bảo sự phát triển đồng bộ và hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), Ủy ban nhân dân (UBND) đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các Chương trình, Kế hoạch của Trung ương, tỉnh và Đảng ủy đặc khu về triển khai thực hiện các Chương trình nhằm tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân phù hợp với điều kiện đặc thù biển đảo. Từ đó, từng bước xây dựng đặc khu Kiên Hải phát triển theo định hướng “nông nghiệp sinh thái - nông thôn hiện đại - nông dân văn minh” và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 257/2025/QH15, Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU và Kế hoạch của Đảng ủy đặc khu; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của đặc khu và từng địa bàn dân cư.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; bảo đảm nguyên tắc: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”. Phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 05 năm của đặc khu.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết thực hiện theo định kỳ và đột xuất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo

cáo UBND đặc khu xem xét, chỉ đạo, hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu Kiên Hải, bảo đảm hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo quy định của Trung ương, của tỉnh và kế hoạch của đặc khu; hướng tới phát triển bền vững, thực chất và phù hợp với điều kiện đặc thù biển đảo.

Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu theo hướng đồng bộ, hiện đại; phát triển không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế kinh tế biển đảo; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch, dịch vụ và kinh tế biển; tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo sinh kế ổn định, nâng cao thu nhập, thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đạt các tiêu chí nông thôn mới theo hướng dẫn của trung ương và tỉnh; thu nhập bình quân đầu người 81 triệu đồng/người/năm; duy trì địa phương không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm còn 0,1%; lao động giải quyết việc làm 2.000 lượt lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 80%; đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 92,5%; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%; dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn diện việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững trên địa bàn; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương, phát huy vai trò chủ động của từng địa bàn trong tổ chức thực hiện.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình và Tổ giúp việc theo hướng tinh gọn, hiệu quả; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo lĩnh vực, địa bàn; duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm và giai đoạn; cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”; bảo đảm phù hợp

với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả thực hiện Chương trình; đưa kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới và giảm nghèo bền vững vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm triển khai hoặc thực hiện không hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện đặc thù địa bàn biên đảo như: hệ thống truyền thanh, họp dân, sinh hoạt tổ, sinh hoạt chi bộ, các hoạt động của đoàn thể, tuyên truyền trực quan và trên các nền tảng số, mạng xã hội. Nội dung tuyên truyền tập trung mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích thiết thực của các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với đời sống Nhân dân; cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; quyền lợi và trách nhiệm của người dân trong tham gia thực hiện.

Đẩy mạnh công tác vận động Nhân dân theo hướng phát huy vai trò chủ thể, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động tham gia phát triển sản xuất, chuyển đổi sinh kế, cải thiện thu nhập, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền với các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; tạo sự lan tỏa, đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

Chú trọng phát hiện, xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong phát triển kinh tế biển, nuôi trồng thủy sản, du lịch cộng đồng, bảo vệ môi trường và giảm nghèo bền vững; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm giữa các địa bàn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, tạo động lực thi đua trong toàn đặc khu.

3. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

Chỉ đạo các phòng, ban rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch trên địa bàn; bảo đảm phù hợp quy hoạch cấp trên, đồng bộ giữa quy hoạch sử dụng đất, xây dựng, ngành, lĩnh vực và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

Tích hợp, lồng ghép hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế biển, du lịch, nuôi trồng và khai thác thủy sản, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ hậu cần nghề cá và khu dân cư; bảo đảm khai thác hợp lý tài nguyên, phát huy lợi thế biển đảo, gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Thực hiện công khai, minh bạch quy hoạch; tạo điều kiện để Nhân dân,

doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tham gia giám sát; góp phần thu hút đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai, xây dựng; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

Chủ động cập nhật, điều chỉnh quy hoạch khi cần thiết; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch phục vụ công tác quản lý, điều hành.

4. Huy động và sử dụng nguồn lực

Chỉ đạo các phòng, ban tham mưu xây dựng kế hoạch huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình; bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chủ động cân đối, bố trí vốn ngân sách theo kế hoạch trung hạn và hằng năm; ưu tiên các nhiệm vụ, công trình cấp thiết, tiêu chí chưa đạt hoặc chưa bền vững; đồng thời lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án để tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh như kinh tế biển, du lịch, nuôi trồng thủy sản; khuyến khích hợp tác công - tư (PPP), tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi.

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, phù hợp điều kiện thực tế.

Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu như điện, nước, giao thông, trường học, y tế, môi trường; gắn với phát triển kinh tế biển, du lịch và thích ứng biến đổi khí hậu.

Tăng cường quản lý, giám sát sử dụng nguồn vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư, phòng chống thất thoát, lãng phí; thực hiện kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp tiến độ thực hiện.

5. Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập người dân

Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 27-KH/ĐU, ngày 04/11/2025 của Đảng ủy đặc khu về phát triển kinh tế tư nhân; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh tế của đặc khu.

Tổ chức tái cơ cấu sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, phù hợp điều kiện đặc thù biển đảo; chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường.

Tập trung phát triển nuôi biển công nghệ cao theo hướng công nghiệp, bền vững; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản; từng bước hình thành vùng nuôi tập trung, bảo đảm an toàn môi trường và hiệu quả kinh tế.

Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái biển đảo gắn với bảo tồn tài nguyên, môi trường và bản sắc văn hóa địa phương; khuyến khích người dân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch, tạo việc làm, đa dạng hóa sinh kế.

Tổ chức xây dựng và phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ dân; tăng cường ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm đầu ra ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm.

Phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, truy xuất nguồn gốc; nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm theo hướng VietGAP, HACCP, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Khuyến khích, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển kinh tế hộ, kinh tế tập thể; nhân rộng các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu.

6. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 04-CTr/TU và Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 14/01/2026 của Đảng ủy đặc khu về đột phá phát triển giáo dục - đào tạo phù hợp điều kiện thực tiễn biển đảo.

Xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Tổ chức đào tạo theo nhu cầu thị trường và định hướng phát triển của đặc khu; ưu tiên các ngành có lợi thế như thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch, thương mại và các ngành nghề phi nông nghiệp phù hợp.

Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo; tăng cường đào tạo tại chỗ, theo đơn đặt hàng doanh nghiệp; gắn đào tạo với giải quyết việc làm, hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm sau đào tạo.

Tăng cường đào tạo kỹ năng số, khởi nghiệp, quản trị kinh tế hộ; hỗ trợ ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Phát triển nguồn lao động phục vụ kinh tế biển, du lịch, dịch vụ; nâng cao chất lượng, hình thành đội ngũ lao động có kỹ năng, tác phong chuyên nghiệp.

Khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế tập thể, hỗ trợ khởi nghiệp; tạo điều kiện tham gia các mô hình liên kết sản xuất, góp phần tạo việc làm bền vững.

Tăng cường quản lý nhà nước về lao động; theo dõi cung - cầu, kết nối doanh nghiệp để mở rộng cơ hội việc làm, nhất là cho lao động trẻ và hộ cận nghèo và khó khăn.

7. Phát triển toàn diện văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương Nghị quyết số 72-NQ/TW, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 14/01/2026 của Đảng uỷ đặc khu về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn đặc khu; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, nhất là tại các địa bàn biên đảo.

Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội gắn với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng; tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh địa phương, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích, văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch các chính sách an sinh xã hội; chăm lo người có công, đối tượng chính sách, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng bảo trợ xã hội.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng; kịp thời hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, xã hội; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân.

8. Phát triển khoa học, công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số

Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 8/10/2025 của Đảng uỷ đặc khu về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm đồng bộ, phù hợp điều kiện thực tiễn của đặc khu.

Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản: khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong quản lý vùng nuôi, giám sát môi trường nước, phòng ngừa dịch bệnh; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, bảo đảm phát triển bền vững.

Trong quản lý hành chính: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, tài liệu; triển khai dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử; nâng cao hiệu quả điều hành, cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhanh chóng, thuận tiện.

Trong truy xuất nguồn gốc: hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, sản phẩm OCOP; ứng dụng mã QR, nền tảng số để minh bạch thông tin, nâng cao giá trị sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển hạ tầng số, nền tảng dữ liệu dùng chung; nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các mô hình kinh tế số phù hợp với điều kiện đặc khu.

Tăng cường đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; từng bước hình thành môi trường số an toàn, hiệu quả.

9. Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; tổ chức thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa, rác thải trên biển và ven biển; từng bước hoàn thiện hạ tầng thu gom, xử lý chất thải, hạn chế ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thay đổi thói quen sinh hoạt, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; triển khai các mô hình phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, bảo vệ hệ sinh thái biển; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong giữ gìn vệ sinh môi trường.

Khuyến khích, hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch hơn; thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ thân thiện môi trường trong sản xuất, nuôi trồng thủy sản, du lịch và sinh hoạt; từng bước giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Chủ động theo dõi, dự báo và ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai trên địa bàn; rà soát, cập nhật và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đầu tư, nâng cấp các công trình phòng chống sạt lở, kè biển, khu neo đậu tránh trú bão, bảo đảm an toàn cho người dân và hoạt động sản xuất.

Tổ chức cải tạo, chỉnh trang, nâng cao chất lượng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; trồng cây xanh, xây dựng các tuyến đường, khu dân cư; gắn bảo vệ môi trường với phát triển du lịch và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về môi trường; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

10. Nâng cao quản lý giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo kế hoạch hằng năm và đột xuất khi cần thiết; tập trung vào các nội dung, lĩnh vực trọng tâm, các tiêu chí còn yếu; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Các phòng, ban chuyên môn thực hiện chế độ theo dõi, báo cáo định kỳ và đột xuất; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hằng năm và cả giai đoạn; gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa bàn và người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới và giảm nghèo bền vững làm căn cứ quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng.

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; phát động thi đua theo chuyên đề, theo lĩnh vực và theo từng giai đoạn; tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn đặc khu, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

11. Tăng cường quốc phòng - an ninh

Tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, quản lý địa bàn, nhất là tại các khu dân cư, khu du lịch và khu vực ven biển, đảo.

Quản lý chặt chẽ hoạt động trên biển; tăng cường tuần tra, kiểm soát, phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động khai thác thủy sản, vận tải và du lịch; kịp thời xử lý các vi phạm theo quy định.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; lồng ghép các yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển đảo trong quy hoạch, đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế biển và du lịch; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an toàn giao thông, đặc biệt là giao thông đường thủy nội địa và trên biển; xây dựng môi trường an toàn, ổn định phục vụ phát triển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn và Tổ địa bàn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nắm bắt tình hình tổ chức thực hiện các Chương trình; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu các giải pháp tháo gỡ kịp thời, đúng thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và các cơ quan cấp trên theo quy định; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm thực hiện hiệu quả các Chương trình trên địa bàn đặc khu.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu triển khai các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực; tổ chức

đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng lao động gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhất là trong các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nuôi trồng và chế biến thủy sản, thương mại và các ngành nghề đặc thù của địa phương.

- Tham mưu UBND đặc khu chỉ đạo thực hiện lồng ghép các nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong các chương trình đào tạo, tập huấn, truyền thông trên địa bàn.

- Tham mưu đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các chính sách hỗ trợ việc làm, an sinh xã hội; kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động; ưu tiên hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, lao động thuộc nhóm yếu thế tham gia học nghề, khởi nghiệp và phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình lao động, việc làm trên địa bàn; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực văn hóa - xã hội, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Văn phòng HĐND-UBND đặc khu

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân đặc khu trong công tác điều phối, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm thông tin phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu đối với các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các phòng, ban chuyên môn tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu chuẩn bị nội dung làm việc, chương trình họp, hội nghị, đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu.

- Bảo đảm công tác thông tin, tuyên truyền, công khai các chủ trương, chính sách, kế hoạch của đặc khu về các Chương trình trên Cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin chính thức.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thời hạn; tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ; tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

- Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc thực hiện thủ tục hành chính; tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của công chức; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu và phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý theo thẩm

quyền.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn đặc khu.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo; lồng ghép trong các lớp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, hoạt động dịch vụ để nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy sản xuất, khuyến khích người dân chủ động vươn lên thoát nghèo và tham gia các tiêu chí nông thôn mới.

- Chủ trì triển khai các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cung ứng giống, vật tư, dịch vụ đầu vào; hướng dẫn người dân áp dụng mô hình sản xuất hiệu quả, phù hợp điều kiện đặc khu (kinh tế biển, du lịch), góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn tổ chức đào tạo nghề, tập huấn kỹ năng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ du lịch; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã để tạo việc làm tại chỗ hoặc liên kết tiêu thụ sản phẩm, giúp hộ nghèo, cận nghèo có cơ hội cải thiện sinh kế.

- Cung cấp các dịch vụ công ích (vệ sinh môi trường, thu gom rác thải,...); phối hợp thực hiện các mô hình phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, góp phần hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới và nâng cao chất lượng đời sống người dân.

6. Trạm Y tế

- Tham mưu triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, bảo đảm đạt và duy trì tiêu chí y tế trong xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; chủ động giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời dịch bệnh; triển khai phương án phòng, chống dịch phù hợp địa bàn biển đảo; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức phòng bệnh.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu; bảo đảm thuốc, vật tư y tế thiết yếu; cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng phục vụ người dân; quản lý sức khỏe toàn dân; cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tham gia kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm, hành nghề y dược; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh.

7. Công an đặc khu

- Tham mưu UBND đặc khu triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

- Tăng cường quản lý cư trú, quản lý địa bàn; cập nhật, khai thác hiệu quả

cơ sở dữ liệu dân cư; kiểm soát chặt chẽ các đối tượng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện; bảo đảm an ninh tại khu dân cư, khu du lịch và các địa bàn trọng điểm.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, phòng ngừa từ các địa bàn; nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng, củng cố các mô hình tự quản về an ninh trật tự.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh, an toàn trên biển; quản lý hoạt động khai thác thủy sản, vận tải, du lịch; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhất là giao thông đường thủy nội địa và trên biển; phòng, chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ; chủ động xây dựng phương án ứng phó các tình huống phức tạp.

8. Ban Chỉ huy Phòng thủ Khu vực 4, địa bàn Kiên Hải

- Tham mưu UBND đặc khu bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh.

- Tăng cường quản lý cư trú, địa bàn; khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư; kiểm soát chặt các đối tượng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện; bảo đảm an ninh tại khu dân cư, khu du lịch và địa bàn trọng điểm.

- Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng, củng cố các mô hình tự quản về an ninh trật tự.

- Phối hợp tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhất là đường thủy nội địa và trên biển; phòng, chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ; chủ động phương án xử lý các tình huống xảy ra.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu

Chủ trì, phối hợp UBND đặc khu, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào, mô hình phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa; góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn liên quan triển khai các hoạt động thiết thực như: hỗ trợ sinh kế, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững, tổ tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường; góp phần thực hiện các tiêu chí nông thôn mới và chỉ tiêu giảm nghèo trên địa bàn.

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình; đồng thời phối hợp vận động các nguồn lực xã hội hóa (Quỹ vì người nghèo, các chương trình an sinh xã hội...) để hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ có

hoàn cảnh khó khăn; kịp thời kiến nghị, đề xuất tháo gỡ khó khăn, bảo đảm các chính sách được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

10. Các Tổ địa bàn và Ban Nhân dân các ấp

- Tổ địa bàn, Ban nhân dân ấp trực tiếp tuyên truyền chủ trương, chính sách đến từng hộ dân; vận động Nhân dân tham gia các tiêu chí nông thôn mới, thực hiện các mô hình giảm nghèo; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

- Phối hợp triển khai các nội dung, phần việc cụ thể như vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan, giữ gìn an ninh trật tự, hỗ trợ phát triển sản xuất; theo dõi tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới và chỉ tiêu giảm nghèo, đảm bảo sát thực tế từng ấp.

- Thực hiện rà soát, cập nhật hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đề xuất nhu cầu hỗ trợ sinh kế, nhà ở, việc làm... đúng đối tượng; phối hợp triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ đến người dân kịp thời, hiệu quả.

- Tổ chức các tổ tự quản, vận động người dân tham gia đóng góp công sức, nguồn lực xây dựng nông thôn mới; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng dân cư, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân đặc khu; đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn địa bàn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn đặc khu Kiên Hải. Trong quá trình thực hiện có phát sinh, khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân đặc khu (*qua Phòng Kinh tế*) xem xét, kịp thời điều chỉnh giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM và GNBV tỉnh;
- TT. Đảng ủy đặc khu;
- TT. HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND;
- Các phòng, ban ngành đặc khu;
- Các Tổ phụ trách địa bàn;
- Lưu: VT, pkt.

Châu Hùng Kỳ